NỘI DUNG MÔN ĐỊA LÍ 9 TUẦN 2

**Chủ đề: Địa lí dân cư**

Phần: Dân số và gia tăng dân số , lao động việc làm chất lượng cuộc sống

PHẦN III: DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ

1/ Dân số Việt Nam năm 2017 là 93.7 triệu người, năm 2019 là……………… .Nhận xét dân số Việt Nam………..

- Dân số Việt Nam năm 2019 đứng thứ ………….thế giới, đứng thứ……………khu vực Đông Nam Á.

2/ Gia tăng dân số

- Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta bắt đầu từ………………………………………………………chấm dứt vào………………………..

- Hiện nay gia tăng dân số tự nhiên nước ta có xu hướng………….do……………………………………………………………………

Gia tăng dân số tự nhiên có sự khác nhau giữa các…………………………………………………….., cao nhất vùng…………., thấp nhất vùng………

- Áp lực dân số đông đến:

+ Đối với kinh tế: …………………………..

+ Đối với xã hội: …………………………………

+ Đối với môi trường : ………………………………

- Những lợi ích của sự giảm tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số ở nước ta:

+ Đối với kinh tế : ………………………………..

+ Đối với xã hội: …………………………..

+ Đối với môi trường : ……………………..

3/ Cơ cấu dân số

|  |  |
| --- | --- |
| * Theo tuổi:
 | * Theo giới tính:
 |
| + Nước ta có cơ cấu dân số:………….. | Tỉ lệ nữ……………tỉ lệ nam, khác nhau……………. |
| + Nhóm dân số dưới tuổi lao động………………………….. | Hiện nay tỉ số giới tính……………………….. |
| + Cơ cấu dân số theo độ tuổi: Trẻ em……………….., người trong tuổi lao động và trên tuổi lao động…………… | -Tỉ số giới tính ở một địa phương chịu ảnh hưởng bởi |
| + Từ năm 2007 nước ta nước vào gia đoạn “ cơ cấu dân số………”: Số người trong độ tuổi lao động gấp 2 lần số người………………….. |  |

PHẦN IV: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

1/ Nguồn lao động và sử dụng lao động

* Nguồn lao động

+ Thuận lợi………………………………………………………………………………….

+ Khó khăn………………………………………………………………………………….

* Sử dụng lao động

+ Hiện trạng:…………………………………………………………………………………

+ Theo ngành kinh tế: Cơ cấu lao động trong các ngành đang thay đổi theo hướng tích cực……………………

…………………………………………………………………………………………………………………….

2/ Vấn đề việc làm

* Việc làm là vấn đề cấp bách

+ Lao động đông và tăng nhanh trong khi nền kinh tế…………………………………gây sức ép…………………

+ Năm 2017, tỉ lệ thất nghiệp………………………….., nông thôn………………………………thành thị……..

………………………………..

* Phương hướng:………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

* Chất lượng cuộc sống: Của nhân dân cả nước………………………………., chênh lệch giữa………………..

……………………………………………………………………………………………………………………

, chất lượng cuộc sống của người dân đang được……………………………

BÀI TẬP

Câu 1: Việt Nam đã đạt được những thành tựu gì trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ?

Câu 2: Bài tập 3 SGK trang 10

Câu 3: Bài tập 3 SGK trang 17

Dặn dò : Điền vào phiếu học tập các chỗ còn trống, viết bài vào tập, xem và học lại bài. Làm bài tập vào trong tập. Đọc và nghiêm cứu trước bài tiếp theo bài 6,7 SGK( trả lời câu hỏi giữa bài, cuối bài)